

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 16-01-2025  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Ngọc Đình.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Tạ Huyền Thanh;  
Ông Vũ Xuân Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 163/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31/12/2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Ngọc Đ, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Ấp K, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Trần Ngọc Đ trình bày:*

Về hôn nhân: Năm 1983, bà Đ và ông Phan Văn T tìm hiểu và chung sống với nhau, không tổ chức đám cưới, đến năm 2002 ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân ông T sống không chung thủy và thường xuyên đánh đập bà vô cớ, nhiều lần bà cũng cố gắng hàn gắn hôn nhân nhưng không thành, ông bà sống ly thân từ năm 2023. Xét thấy kéo dài chỉ mang lại đau khổ cho nhau, nên bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Phan Quốc P (nam), sinh năm 1988 và Phan Nhật G (nam), sinh năm 1990. Khi ly hôn con chung đã trưởng thành nên bà Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Phan Văn T trình bày:* Năm 1983 ông T có kết hôn với bà Phan Ngọc Đ1, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau nhưng không nhớ năm. Cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên bà Đ1 gửi đơn xin ly hôn, ý kiến của ông không thống nhất ly hôn, trường hợp Tòa án giải quyết thì theo ý kiến của bà Đ1.

*Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn trình bày: Ông T đi lãng nhăng bên ngoài đem bệnh về cho tôi, nhậu vô là đánh đập chưởi bới. Nay hết tình cảm nên xin ly hôn, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Bị đơn trình bày: Do hơn một năm nay vợ tôi không cho gần gũi nên tôi có ra ngoài lãng nhăng với phụ nữ bên ngoài, có 01 lần đem bệnh về cho vợ nhưng việc đem bệnh là lâu rồi chứ không phải gần đây. Không đồng ý ly hôn, tôi hứa sẽ sửa chữa những thiếu sót, không quan hệ bên ngoài nữa mong vợ chồng được hàn gắn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Ngọc Đ và ông Phan Văn T chung sống với nhau năm 1983, đến năm 2002 ông bà mới đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 118, ngày 23/12/2002 của UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau, do đó quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Theo trình bày của bà Đ, khi về chung sống với nhau ban đầu cuộc sống gia đình hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông T không chung thủy từ đó vợ chồng xảy ra cự cãi, ông T đánh đập bà vô cớ, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, ông bà hiện tại cũng đã sống ly thân. Bà Đ xin ly hôn, ông T thừa nhận có quan hệ bất chính nhưng đổ lỗi cho rằng vợ không cho gần gũi mới ngoại tình, ông không đồng ý ly hôn. Thấy rằng, vợ chồng chung sống với nhau phải thương yêu chăm sóc nhau, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ông T không quan tâm yêu thương chăm sóc gia đình và có quan hệ bất chính và đem bệnh xã hội bên ngoài làm lây bệnh cho bà Đ, làm cho hôn nhân của ông bà lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà Đ cho bà được ly hôn với ông T.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung tên Phan Quốc P, sinh năm 1988 (nam) và Phan Nhật G, sinh năm 1990 (nam). Khi ly hôn con chung đã trưởng thành, ông bà không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn nên được chấp nhận.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Ngọc Đ về việc xin ly hôn với ông Phan Văn T.

Cho bà Trần Ngọc Đ được ly hôn với ông Phan Văn T.

- Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau (cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**